

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆT KINH

Tập 41

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Mời mở cuốn kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 39, chúng ta xem đoạn kinh văn thứ nhất:

Thế Tôn! Vị lai thế trung cập hiện tại chúng sanh, nhược năng ư sở trụ xứ phương diện, tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích.

Hôm qua giảng đến chỗ này. Đây là nói người y theo lời dạy trong kinh điển mà tu cúng dường có thể được chư Phật, thiện thần gia trì họ đạt được lợi ích, mười điều lợi ích như đã nói ở phía trước. Chín điều lợi ích đầu tiên đều là lợi ích thế gian, điều sau cùng là “gặp nhiều nhân thánh”, đây là đạt được lợi ích xuất thế gian, hơn nữa lợi ích này là thù thắng vô cùng; chính là nói phương pháp tu hành siêu việt thế gian, như trong kinh luận thường nói “nghe pháp khai ngộ, tu hạnh bố thí”. Phần trước nói cho chúng ta về việc tu phước trong Tam bảo. Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết “gặp nhiều nhân thánh” chính là có nhiều cơ hội gặp được thiện tri thức, sẽ thường gặp được Phật, Bồ-tát, La-hán, những hóa thân của thánh hiền này. Những thiện hữu này họ có thể giúp đỡ chúng ta rời xa ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, có thể giúp chúng ta khôi phục “giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến”, đây là “ngũ phần pháp thân” được nói trong kinh; đây là nhân duyên thánh hiền, nếu như chúng ta thường gặp được thì đó là chuyện tốt, chuyện may mắn vô cùng trong thế gian và xuất thế gian. Đức Phật ở chỗ này dạy chúng ta hãy thường cúng dường, trong việc cúng dường thì quan trọng nhất là y giáo tu hành cúng dường, cúng dường Địa Tạng Bồ-tát thì được oai thần của Địa Tạng Bồ-tát gia trì, vậy mới có thể gặp được sự thù thắng này, “tu cúng dường như vậy, được lợi ích như vậy”. Xem tiếp đoạn thứ hai là lợi ích của đọc kinh, cúng dường. Mời xem kinh văn:

Phục bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân.

Đây là người có thể tu, đặc biệt phải chú ý đến chữ “thiện” được nói trong kinh văn, đây là chữ mấu chốt, rất quan trọng.

Ư sở trụ xứ, hữu thử kinh điển cập Bồ-tát tượng.

“Hữu thử kinh điển” là chỉ cho kinh này, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện. Trong nhà của bạn có bộ kinh điển này, và cúng dường hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, đây là nhân duyên được phước.

Thị nhân cánh năng chuyển độc kinh điển, cúng dường Bồ-tát, ngã thường nhật dạ dĩ bốn thần lực vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đao tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt.

Đây là lời Kiên Lao địa thần báo cáo với đức Phật Thích-ca Mâu-ni, ngài phát tâm hộ pháp. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta thì Kiên Lao địa thần là vị địa thần lớn nhất trên Trái đất, địa vị còn cao hơn vua Diêm-la, vua Diêm-la giống như vua của một nước, còn Kiên Lao địa thần là vua của toàn thế giới, vua Diêm-la cũng phải nghe lời ngài, ngài là địa thần ở Diêm-phù-đề. Giống như ngày nay chúng ta gọi là người lãnh đạo toàn thế giới, phước báo của ông lớn, quyền lực cũng lớn, oai thế hơn người. Đoạn cuối cùng trong kinh văn là đoạn then chốt: “*Người ấy lại có thể chuyển độc kinh điển, cúng dường Bồ-tát*”, tám chữ này rất quan trọng, ngài không nói “người ấy có thể đọc kinh điển”, mà ngài nói “chuyển độc kinh điển”, chuyển này nghĩa là gì? Mỗi ngày bạn đọc tụng kinh điển, mỗi ngày đọc một trăm lần cũng không có tác dụng, Kiên Lao địa thần sẽ che chở bạn hay không? Không hề! Nếu như bạn chuyển độc kinh điển thì sẽ tương ứng với nguyện của ngài, các bạn nghĩ thử “chuyển” này nghĩa là gì? Cổ đức thường nói “tùy văn nhập quán” thì chính là chuyển, đọc đến lời dạy của kinh văn thì ý niệm liền chuyển, do đó chuyển là y giáo phụng hành, mỗi ngày bạn đọc, mỗi ngày tưởng, mỗi ngày làm theo. Chuyển là chuyển đổi ý niệm của chúng ta trở lại, chuyển đổi hành vi của chúng ta trở lại, y theo lý luận dạy bảo trong kinh điển; do đó chuyển đọc kinh điển chính là y giáo mà cúng dường, như giáo tu hành cúng dường, đó gọi là chuyển. Dùng công

đức ấy để cúng dường Bồ-tát, cho nên cúng dường Bồ-tát không ở trên hình thức. Mỗi ngày thắp hương, cúng nước, cúng hoa quả các ngài, không ở những thứ này, mà phải là nỗ lực tu hành, dùng tâm kiên thành tu hành để cúng dường, điểm này mới quan trọng. Bạn có thành tâm này, thì ở trên hình thức đương nhiên cũng sẽ làm được. Nếu không có thành ý, mà chỉ làm trên hình thức thì cũng không có tác dụng, quan trọng nhất là bạn phải có thành ý. Mấu chốt ở chữ chuyển, chuyển nghĩa là chuyển phàm thành thánh, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển mê thành ngộ, chuyển nhiễm thành tịnh, đều ở chữ chuyển này, chữ này là chữ mấu chốt quan trọng.

Quả nhiên có thể y theo lời dạy mà chuyển trở lại, “con thường ngày đêm”, “con” là Kiên Lao địa thần tự xưng, ngài sẽ suốt ngày đêm “dùng thần lực hộ vệ người ấy”, ngài bảo hộ họ. Cho nên, “tất cả nước lửa, trộm cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, tất cả việc ác thảy đều tiêu trừ”, những việc ác này là do đời trước và đời này của bạn tạo tác ác nghiệp chiêu cảm ra, bạn vốn dĩ sẽ bị, nhưng vì bạn có thể y giáo tu hành, cúng dường Địa Tạng Bồ-tát nên Kiên Lao địa thần sẽ bảo hộ bạn, tuy trong mạng của bạn sẽ gặp những kiếp nạn này, nhưng bạn đều có thể tránh khỏi. Đoạn này trong chú giải có mấy câu quan trọng, chúng ta hãy đọc qua, chúng ta xem từ hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ giữa. “*Chỗ này thấy được tâm hộ pháp của địa thần*”, trong đoạn kinh văn này chúng ta xem thấy, “*giống như lời phát nguyện hộ kinh trong hội Kim Quang Minh*”, ý nghĩa này giống nhau. “*Ngài nói: Nếu kinh điển này được lưu thông đến chỗ nào, con sẽ ở nơi đó thường túc trực bảo vệ*”. Đây là lời phát nguyện hộ kinh trong hội Kim Quang Minh, lời này là được ấn chứng nơi đây; Kiên Lao địa thần đích thực đã phát nguyện này, hơn nữa không phải chỉ phát nguyện một lần. Ba hàng trong đoạn cuối của chú giải, chúng ta bắt đầu xem từ giữa hàng thứ ba từ dưới lên, chúng ta cũng đọc qua: “*Thế gian có người không tin, nói đó là lời khuyến dụ*”, đây là nói ở thế gian có người không tin tưởng, họ cho rằng những lời này của đức Phật Thích-ca Mâu-ni dùng để khuyến người ta làm việc thiện, không phải sự thật. Người có kiến giải như vậy rất nhiều, họ cứ cho rằng đức Phật nói những nhân quả báo ứng này, làm gì có chuyện như vậy! Không phải là đức Phật Thích-ca Mâu-ni khuyến người ta làm thiện hay sao, là lời phương tiện mà thôi. Tiếp theo nói: “*Há không nghe câu: Nhà tích thiện ắt thừa niềm vui, nhà tích bất thiện*

ắt thừa tai ương”, lời này không phải là lời Phật nói, đây là người xưa của Trung Quốc nói, lời này xuất phát từ Kinh Dịch.

Sau đó: *“Lại không nghe câu: Phát ra lời thiện, ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng; phát ra lời bất thiện, ngoài ngàn dặm cũng chống đối”*, bạn chưa nghe qua câu này hay sao? Hai câu nói này cũng là lời của cổ đức, là sự thật hay không? Là sự thật. Nếu như chúng ta nói lời thiện, đặc biệt là ngày nay, thời đại này, bạn từ trong tâm chân thành nói ra lời thiện, vì lợi ích của xã hội, vì lợi ích chúng sanh, không vì bản thân, một khi lời này nói ra, hiện nay công cụ truyền bá phát triển hơn thời xưa, đặc biệt là những máy thu hình, thu âm, sau khi được truyền ra ngoài người ta nghe xong sanh tâm hoan hỷ thì họ sẽ hưởng ứng làm theo. Người nghe sanh tâm hoan hỷ, không những chính mình hoan hỷ, họ sẽ tự động mang điều ấy giới thiệu cho người thân, bạn bè, một truyền mười, mười truyền trăm, đích thực là ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng. Hiện nay ở đây chúng ta tuyên dương lời thiện, dạy thiện của Thế Tôn, giới thiệu cho quảng đại quần chúng trên toàn thế giới, sự hưởng ứng có được sẽ khiến chúng ta sanh tâm hoan hỷ, trong thời gian ngắn sẽ được hàng trăm triệu người trên thế giới sanh tâm hoan hỷ, vui vẻ tiếp nhận.

Chúng ta không làm công tác tuyên truyền gì đặc biệt, chúng ta cũng không có tổ chức, chúng ta cũng không ra tiền, không dùng tiền bạc hay phương pháp gì khác để đẩy mạnh hoạt động, không có. Chỉ là mang những lời thiện, hạnh thiện trong Phật pháp khuyên bảo mọi người với tâm chân thành, nói ra cho mọi người nghe mà thôi. Đồng thời chúng ta cũng có thể thấy “*phát ra lời bất thiện, ngoài ngàn dặm cũng chống đối*”, có một số tà giáo cũng sử dụng truyền bá cho đại chúng, nghe nói cũng đã hưng thịnh một thời, đúng như những gì ngôn ngữ nói: “*Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so hàng*”. Thính chúng nghe những gì tà sư nói, thính chúng nghe những gì Phật, Bồ-tát nói, hai cái này vừa so sánh thì họ liền biết lựa chọn. Cho nên, sự truyền bá Phật pháp hiện nay ngày càng hưng thịnh, sự truyền bá của tà giáo ngày càng gian nan, nguyên nhân là ở chỗ này. Thế mới biết người xưa nói câu này không sai tí nào.

“Lời nói và việc làm là điều then chốt của người quân tử, động thiên địa, cảm quỷ thần, có thể bất kính, không cần thận được sao?” Câu cuối cùng này

khích lệ chúng ta. Lời tốt, cổ đức nói: “Lời tốt thế gian Phật nói hết”, nghĩa là lời tốt trong thế gian Phật đã nói hết rồi, chúng ta làm thế nào cũng không vượt hơn phạm vi của Phật. Thật ra những gì đức Phật nói đều là trong tự tánh chúng ta lưu xuất ra, là tánh đức khởi tác dụng, trong kinh điển Đại thừa thường nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng đồng một Pháp thân”, từ trong Pháp thân lưu xuất. Pháp thân của chúng ta cùng với Pháp thân của chư Phật Như Lai là một không phải hai; hay nói cách khác, những gì đức Phật nói chính là tánh đức của chính mình lưu lộ ra, đúng như câu nói “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”. Lời Phật nói là điều thiện trong tánh đức chúng ta, chúng ta cần phải hiểu rõ, cho nên có thể cảm động hết thảy chúng sanh, không những có thể cảm động con người mà cũng có thể cảm động chúng sanh trong chín pháp giới. Mời xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Kiên Lao địa thần: “Nhữ đại thần lực chư thần thiếu cập”.

Đây là lời Thế Tôn tán thán địa thần. “Chư thần thiếu cập”, chư thần đều là chỉ cho địa thần, Kiên Lao là địa thần lớn trên Trái đất, mỗi châu lục cũng có địa thần, mỗi quốc gia cũng có địa thần. Giống như người Trung Quốc thường nói về thần núi, thần đất, thành hoàng, đây là địa thần nhỏ. Thành hoàng là địa thần của một huyện, Thổ Địa thì ví như địa thần của một thị trấn lớn, do đó địa thần có lớn nhỏ khác nhau, Kiên Lao địa thần là lớn nhất, những địa thần khác đương nhiên không bằng ngài. Trong phần chú thích có ghi: “*Thiện Tài tham học với An Trụ địa thần*”, Thiện Tài đồng tử cũng có tham học với địa thần này. “*Bấy giờ trăm vạn địa thần đều phóng quang minh*”, có thể thấy được địa thần rất nhiều, Kiên Lao địa thần là vị lớn nhất trong số địa thần này. Sau đó nói:

Hà dĩ cố, Diêm Phù thổ địa tất mông nhữ hộ.

[Kiên Lao địa thần] là tổng địa thần ở Diêm-phù-đề.

Nãi chí thảo mộc sa thạch, đạo ma trúc vi, cốc mễ bảo bối, tùng địa nhi hữu, giai nhân nhữ lực.

Trên mặt đất thì có những sinh vật, dưới lòng đất thì hàm chứa vô lượng khoáng vật, “bảo bối” là khoáng vật, đều không rời khỏi đại địa, những vật này đều do Kiên Lao địa thần cai quản, ngài có sức mạnh lớn

để hộ trì. Tuy ngài có thể hộ trì, nhưng “thân nhân duyên” vẫn là nghiệp lực của chúng sanh, Kiên Lao địa thần chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Cũng giống như chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta, tạo tăng thượng duyên cho chúng ta, “thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên” nhất định là do chính mình tạo ra, “thân nhân duyên” chính là ý niệm thiện ác. Ngày nay nhà khoa học hiểu được hết thấy các hiện tượng vật chất, nguyên tố cơ bản của nó, nguyên tố lại phân tích thêm, phân tích thành phân tử, nguyên tử, lập tử, phân tích đến sau cùng là giống nhau. Hết thấy các hiện tượng vật chất trên thế gian là cùng một loại tổ hợp, giống như “nhất hợp tướng” mà Thế Tôn nói trong kinh Kim Cang. Ý nghĩa của danh từ nhất hợp tướng này rất sâu, hợp là tổ hợp, là một loại vật chất tổ hợp thành nguyên tử khác nhau, nguyên tử lại tổ hợp thành phân tử khác nhau, phân tử tổ hợp lại thành nguyên tố khác nhau, cứ như vậy phát triển hình thành thế giới, vô lượng vô biên hình tướng, màu sắc của cảnh quan, vật chất là nhất hợp tướng. Từ lập tử tổ hợp thành nguyên tử, nguyên tử tổ hợp thành phân tử, phân tử tạo thành nguyên tố, sức mạnh gì đang ở đó làm chủ tế nó? Hiện nay nhà khoa học quan sát thấy được là hóa học. Hóa là biến hóa, họ cho rằng đây là hiện tượng vật lý hóa học, đây là dựa trên sự quan sát từ bên ngoài. Ai chủ trì hiện tượng vật lý, hóa học này? Tâm người, đức Phật dạy: “Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”. Nếu như tâm mỗi người đều thiện, tâm mỗi người đều tịnh, tâm mỗi người đều từ bi, đều chân thành thì nó sẽ tổ hợp thành trân bảo, người thế gian chúng ta gọi là thất bảo, cát đá cũng sẽ biến thành thất bảo, làm sao biến được? Là do tâm người biến đổi. Nếu như tâm con người chúng ta tà ác thì cấu trúc của thất bảo sẽ biến thành cát đá, biến thành sỏi đá, biến thành những thứ này.

Do đó tại sao chư Phật, Bồ-tát xuất hiện ở đời? Vì tâm con người trên thế gian này lương thiện, ngũ cốc phong phú, thất bảo tràn đầy. Lúc con người đều tạo thập ác nghiệp, tà tri tà kiến đầy dẫy thì những thất bảo này đều không còn, sẽ ẩn mất, trong kinh đức Phật thường dùng chữ “ẩn mất” để nói rõ. Không phải mất đi, mà là phân hóa, biến hóa thành cát, sỏi đá. Đúng như những gì trong kinh đức Phật nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, lại thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”, tâm Phật chân thành, tâm Phật chí thiện, tâm Phật đại bi cho nên cõi nước đức Phật ở, trong kinh Hoa

Nghiêm chúng ta thấy thế giới Hoa Tạng, trong kinh vãng sanh chúng ta thấy thế giới Cực Lạc, ngay cả cây cối, hoa cỏ đều là các thứ trân bảo tạo thành, không giống như cây cối, hoa cỏ ở thế gian chúng ta, cây cối ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là trân bảo. Có phải do người bên đó cố ý tạo thành hay không? Không phải, tự nhiên biến thành như vậy, chúng ta phải hiểu đạo lý này, y báo và chánh báo trang nghiêm, đủ thứ thọ dụng đều không rời tự tâm; tâm địa chân thành, hiền lương, từ bi là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta hy vọng sống cuộc đời hạnh phúc, hy vọng ngày tháng trôi qua tốt đẹp thì phải tu từ chỗ nào? Phải tu từ trong tâm địa.

Tôi nghe nói gần đây người niệm Phật ở Trung Quốc rất nhiều, người tụng kinh Vô Lượng Thọ cũng rất nhiều, tôi nghe xong rất hoan hỷ. Trước đây đã từng có người nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, hiện nay xem từ những hiện tượng này chúng ta càng có lòng tin; người Trung Quốc đã quay đầu, người Trung Quốc thiện lương, người Trung Quốc có thể học Phật. Đức Phật là người thiện đệ nhất trong thế gian và xuất thế gian, khi mọi người đều có thể đoạn ác tu thiện; nhiều người nói thế gian này có rất nhiều tai nạn, tâm thiện hạnh thiện, trong kinh nói "*nước lửa, trộm cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, tất cả việc ác thấy đều tiêu trừ*". Người Trung Quốc sẽ không bị nạn, làm sao biết sẽ không bị nạn? Đây là trong kinh đức Phật nói. Người Trung Quốc tin tưởng lời Phật, Bồ-tát dạy, y theo lời dạy của Phật, Bồ-tát mà sửa lỗi tu thiện thì tự nhiên sẽ có quả báo tốt đẹp, quốc gia, khu vực này được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ thì làm sao bị nạn cho được? Có lẽ có người nói Trung Quốc lần này gặp phải kiếp nạn nước lửa rất nặng, không sai! Nếu xem thử năm sau và năm sau nữa, nếu như trên thế giới có tai nạn lớn xuất hiện thì người Trung Quốc gặp tai nạn rất nhỏ, không phải tai nạn lớn. Điều này cho thấy người Trung Quốc thiện lương, người Trung Quốc có trí tuệ, thiện căn, phước đức của người Trung Quốc sâu dày, hiện tượng đáng mừng, chúng ta phải tin tưởng sâu sắc, sâu sắc hiểu rõ. Trung Quốc lớn mạnh sẽ mang đến hòa bình lâu dài cho thế giới, sẽ mang đến an lạc thật sự cho thế gian, người ngoại quốc có thể hiểu rõ lịch sử văn hóa Trung Quốc, chúng ta cũng tin tưởng sâu sắc.

Trong chú giải có trích dẫn một đoạn trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, tôi ở đây đọc một lần, trang 41 trong chú giải, hàng thứ 6 từ dưới lên, bắt

đầu xem từ câu cuối: *“Y cứ vào kinh Nghiệp Báo Sai Biệt nói”*, chính là y theo, dựa trên những lời dạy trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt. Trong kinh vẫn có cách nói như vậy: *“Lại có mười nghiệp có thể khiến chúng sanh bị ác báo bên ngoài. Nếu có chúng sanh thường làm những việc trong mười nghiệp bất thiện, sẽ cảm đến các vật bên ngoài đều không đầy đủ”*. Mấy câu này chính là nói về mười nghiệp ác. Nếu như hết thấy chúng sanh ở vùng đó đều tạo mười nghiệp ác. Mọi người đều biết rõ về mười nghiệp ác này, thân tạo sát đạo dâm, sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Miệng tạo là nói dối, nói ly gián, ly gián chính là kiếm chuyện thị phi; nói lời ác độc, nói thêu dệt, thêu dệt là lời nói hoa mỹ bóng bẩy, lừa gạt chúng sanh. Ý thì trong tâm tràn đầy tham, sân, si, đây gọi là mười ác. Những người ở vùng đó đều tạo mười nghiệp ác thì họ sẽ chiêu cảm ác báo. Phần trước trong kinh có nói về thủy tai, hỏa tai, trộm cắp, chiến tranh, những nạn lớn nhỏ, họ thường gặp những chuyện ác này. Thiên tai nhân họa cứ liên tiếp xảy ra, tai họa này từ đâu tới? Là do mười ác nghiệp chiêu cảm. Ngày nay chúng ta phát tâm học theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni, học theo Vô Lượng Thọ Phật, học theo Địa Tạng Bồ-tát, xa rời mười nghiệp ác, không những chúng ta không tạo mười nghiệp ác mà còn tu mười nghiệp thiện.

Tiếp tục xem phần sau, phần này vẫn là kinh văn, bởi vì trong đây có kinh văn bị lược bớt. *“Nếu tu mười nghiệp thiện thì sẽ ngược lại với điều trên”*. Chúng ta tu thập thiện, thập thiện là: Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là thân thiện. Khẩu không nói dối, không nói ly gián, không nói ác độc, không nói thêu dệt, đây là khẩu thiện. Trong ý thì không tham, không sân, không si, chúng ta đối ngược trở lại tu mười nghiệp thiện. *“Do vì ác nghiệp của chúng sanh quá mạnh, dẫn đến địa thần không hộ vệ, vạn vật bị giảm tổn”*. Câu này nói về việc làm mười nghiệp ác, chúng sanh tạo mười nghiệp ác thì địa thần không hộ trì, do đó hết thấy vạn vật ít đi, bị giảm bớt, đời sống nhân dân sẽ bị khổ. *“Nếu tu đức nhiều, tăng thêm oai lực cho địa thần, vạn vật thêm tốt đẹp”*. Nếu như chúng ta quay lại đoạn mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, việc này sẽ gia tăng oai đức của địa thần, địa thần thấy mọi người đều tu thiện thì ngài hết sức vinh dự, hết sức vẻ vang, ngài sẽ sai địa thần cấp dưới của ngài hộ trì chúng sanh, làm cho vạn vật thêm tốt đẹp. Những lời này do đức Phật nói, ai có thể tin lời Phật

dạy? Chúng ta có trách nhiệm giới thiệu cho đại chúng, tuyên dương cho đại chúng, nhất định phải đem lý này nói cho rõ ràng, sự chỉ ra tường tận thì mọi người mới có thể sanh khởi lòng tin. Trước hết xây dựng lòng tin, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta mới thật sự chịu quay đầu, y giáo tu hành, sẽ được lợi ích vô lượng vô biên. Lại xem kinh văn bên dưới:

Hựu thường xưng dương Địa Tạng Bồ-tát lợi ích chi sự, nhữ chi công đức cập dĩ thần thông, bách thiên bội ư thường phân địa thần.

Đây là lời Thế Tôn tán thán Kiên Lao địa thần. Ngài có thể trong pháp hội này, giữa đại chúng xưng tán những sự lợi ích chúng sanh của Địa Tạng Bồ-tát, đây là điều chúng ta đọc được trong kinh này, công đức của lễ kính, xưng dương, tán thán, cúng dường là vô lượng vô biên, ở đây đức Phật tán thán công đức của ngài. “Cho đến thần thông”, năng lực của ngài hộ trì Phật pháp, hộ trì chúng sanh, hộ trì đại địa vạn vật, năng lực này rất lớn. “Gấp trăm ngàn lần những địa thần thông thường”, đây là điều mà các vị địa thần thông thường không sánh bằng. Trong đoạn chú giải này có mấy câu chúng ta hãy đọc xem, “Xưng dương tán thán là môn thứ hai trong mười nguyện Phổ Hiền”, đại nguyện của Phổ Hiền có mười môn, thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, thứ hai là “xưng tán Như Lai”, do đó ở đây ngài xưng dương tán thán là hạnh Phổ Hiền. Phía sau nói: “Một niệm xưng dương, vạn đức tự đủ”, rất nhiều người không biết được chỗ tốt của xưng dương, không biết được lợi ích của xưng dương. Nếu như muốn hỏi lợi ích chân thật của việc giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ nào? Có lẽ ngay cả người giảng kinh thuyết pháp cũng rất ít người biết, chỗ tốt thật sự là lưu lộ tánh đức của chính mình.

Hết thấy kinh luận do đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, chúng ta đọc tụng tán dương, tuyên giảng là tán dương, chính là tán dương tánh đức của chính mình, mượn tánh đức lưu lộ ra của đức Phật Thích-ca Mâu-ni để dẫn dắt tánh đức của chính mình, đây là công đức không thể nghĩ bàn, lợi ích chân thật, chỗ hay thật sự. Một người tu hành không thể minh tâm kiến tánh, nếu như thường giảng kinh, giả sử tiếp tục qua nhiều năm không gián đoạn, người ấy nhất định sẽ minh tâm kiến tánh, tại sao vậy? Mỗi ngày đang tuyên dương tánh đức, chúng ta mỗi

ngày đang huân tu, mỗi ngày đang huân tập, không hay không biết tánh đức cũng sẽ lưu xuất ra ngoài, đạo lý là như vậy. Sợ là bạn không chịu tuyên giảng, sợ là bạn thường gián đoạn giữa chừng, vậy thì không có cách gì. Nếu không gián đoạn giữa chừng, hoan hỷ giảng, hoan hỷ giảng là loại thứ tư “nhạo thuyết vô ngại biện” trong “tứ vô ngại biện tài”, nhạo đó chính là hoan hỷ giảng; hoan hỷ giảng cho người khác nghe, hoan hỷ khuyên người đoạn ác tu thiện, hoan hỷ khi nhìn thấy người ta được phước, đây chính là công đức không thể nghĩ bàn của việc xưng tán. Sau đó nói: “Một niệm xưng dương, vạn đức tự đủ”, hai chữ “tự đủ” rất quan trọng.

“Do đó các Phật tử, hễ đến pháp hội, dù là sơ kiến hay cửu văn, hãy tuyên lưu Phạm Bối”, vì duyên có này, Phật tử là học trò của Phật, phát nguyện học theo Phật đến pháp hội, “sơ kiến” là người sơ học, “cửu văn” là người tu lâu năm, bất luận bạn là người sơ học hay người tu lâu năm, bạn đều có trách nhiệm tuyên lưu Phạm Bối. Tuyên lưu Phạm Bối chính là giảng kinh thuyết pháp, tán thán lời dạy của Phật-đà. Phần sau nói: *“Giúp địa thần không chỉ có thể chủ quản vạn vật ở Diêm-phù-đề”,* “chủ” nghĩa là cai quản, ngài cai quản hết thủy vạn vật của đại địa cõi Diêm-phù-đề, đây là chức vụ của ngài. *“Lại còn có thể tán dương sự lợi ích của Địa Tạng”,* việc này thật khó được, ngài xứng đáng là đệ tử Phật, ngài có thể tán thán. Hàm *“Ắt là địa thần hộ pháp”,* ngài làm trọn bốn phần trách nhiệm của một vị địa thần, hơn nữa còn có thể hộ trì Phật pháp, có thể y giáo tu hành. *“Phước ấy, huệ ấy tự nhiên sâu rộng, công đức thần thông cũng không thể nghĩ bàn”,* đây là lời tán dương đối với địa thần, trong kinh là đức Phật khen ngợi ngài, trong chú giải là do pháp sư Thanh Liên khen ngợi địa thần. Ý nghĩa trong đây chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Nhược vị lai thế trung hữu thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường Bồ-tát, cập chuyển độc thị kinh, đản y Địa Tạng Bồ Nguyện kinh nhất sự tu hành giả, nhữ dĩ bốn thần lực nhi ứng hộ chi, vật lịnh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà hưởng linh thọ.

Chúng ta xem lời dạy trong đoạn này, đức Phật Thích-ca Mâu-ni giao phó việc hộ trì chúng sanh cho địa thần, phó chúc địa thần làm việc hộ pháp, hộ trì những người y giáo tu hành. Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ-tát, là

nơi nền tảng giáo hóa chúng sanh của Bồ-tát, nếu chúng ta hiểu rồi thì biết sẽ nên làm gì. Chúng ta nên phát tâm cúng dường đạo tràng này, nên phát tâm xây dựng làm cho đạo tràng này phát dương quang đại. Chúng ta phải giúp Kiên Lao địa thần, giúp Địa Tạng Bồ-tát, mang tinh thần của Địa Tạng hoàng dương đến toàn quốc, hoàng dương khắp toàn thế giới, chúng ta sẽ được phước vô lượng vô biên.

Kinh văn giảng đến chỗ này khiến cho chúng tôi có cảm xúc rất sâu, sau khi Thế Tôn diệt độ, vị Phật tiếp theo là đức Phật Di-lặc, khoảng thời gian giữa này là không có Phật xuất hiện ở thế gian, khoảng thời gian này vô cùng dài, trong kinh Di-lặc Hạ Sanh đức Phật nói với chúng ta, dùng cách tính của thế gian chúng ta là khoảng chừng hơn 560 triệu năm. Trong khoảng thời gian dài như vậy không có Phật xuất thế, không có người giáo hóa chúng sanh, chúng sanh không được nghe thiện pháp, sẽ thuận theo tham, sân, si, mạn của mình tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhận chịu khổ báo, khổ không nói nổi. Thế Tôn đại từ đại bi phó thác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ-tát. Hay nói cách khác, khi Phật không trụ thế thì Địa Tạng Bồ-tát thay thế Phật, địa vị của Địa Tạng Bồ-tát không giống như những Bồ-tát khác. Như những gì Kiên Lao địa thần nói ở phía trước, những đại Bồ-tát như Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm cũng đều vô cùng từ bi giáo hóa chúng sanh, Thế Tôn không có đem khoảng thời gian không có Phật xuất hiện mà giao phó cho các ngài, không có, mà đặc biệt giao phó trọng trách này cho Địa Tạng Bồ-tát, chúng ta nghĩ thử xem nguyên nhân là ở đâu?

Chúng ta có thể hiểu được, ở những địa phương không có Phật pháp chúng sanh quen thói tạo tội nghiệp, làm thế nào mới có thể cứu độ những chúng sanh này tránh khỏi đọa vào tam ác đạo, mọi người hãy nghĩ thử phải dùng phương pháp gì để dạy họ? Phương pháp có thể cứu vãn không gì vượt hơn “hiếu kính”, đây là chúng sanh tạo tác ác nghiệp, bạn phải khuyên bảo họ, họ cũng có thể tiếp nhận. Giúp mọi người thiết lập từ trong tâm, địa là tâm địa, tạng nghĩa là những trí tuệ, đức năng chân thật hàm chứa trong tâm địa, kho báu của tâm địa. Do đó pháp môn này đối với chúng sanh trong khoảng thời gian 560 triệu năm, đối với chúng sanh trong thời kỳ này là pháp môn kế cơ nhất. Cho nên nói là muốn giúp đỡ chúng

sanh, cứu tế chúng sanh khỏi đọa ác đạo thì bộ kinh này là kinh cứu mạng, kinh này dạy chúng ta đứng vững trong hai cõi trời người, không mất thân người, không đọa ác đạo, công đức lợi ích vô cùng thù thắng của kinh Địa Tạng chính là ở chỗ này. Dùng kinh này làm nền tảng, lại dùng kinh Vô Lượng Thọ và các kinh luận vãng sanh giúp chúng ta siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thập pháp giới, trong một đời làm Phật làm tổ, đây là pháp môn bất nhị Phật độ chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp. Nhưng đời mạt pháp cũng chỉ có 9.000 năm, sau 9.000 năm kinh này không còn nữa, chúng sanh rất khổ, hoàn toàn phải nhờ Địa Tạng Bồ-tát thị hiện, đó không phải là Phật thuyết kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ-tát phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, Địa Tạng Bồ-tát nhất định sẽ giúp chúng sanh đoạn mười ác, tu mười thiện, hiểu thân tôn sư, như vậy mới tránh khỏi đọa ác đạo. Cho nên, pháp môn Địa Tạng Bốn Nguyện đối với bất cứ một người nào mà nói cũng là quan trọng vô cùng, cũng thân thiết vô cùng, chúng ta phải phát tâm hết lòng tu học, hết lòng tuyên dương.

Chữ quan trọng trong đoạn kinh này là “cúng dường”, “chuyên đọc”, “*chỉ y theo một việc trong kinh Địa Tạng Bốn Nguyện mà tu hành*”, đây là dạy chúng ta chuyên tu, chuyên hoằng. Trong chú giải trích lời Phật dạy: “*Để tâm một chỗ, không gì không thành*”, trân quý nhất trong thế gian và xuất thế gian là nhất tâm, chuyên tinh thì không có gì không thành tựu, sợ nhất là phân tâm, học quá nhiều, học quá tạp thì sẽ không có cách gì thành tựu. Không chỉ là Phật pháp như vậy, ngay cả thế pháp muốn thành tựu cũng rất khó. Pháp thế gian có nghiệp nhân quả báo của pháp thế gian, Phật pháp muốn thành tựu phải hoàn toàn nhờ vào tinh tấn, trong kinh luận đức Phật thường nói thiện căn của pháp thế gian có ba cái là “không tham, không sân, không si”, đây là tam thiện căn; còn thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một cái là “tinh tấn”. Tinh nghĩa là chuyên nhất, thuần mà không tạp, “*Để tâm một chỗ, không gì không thành*”, bạn mới có thể thành tựu.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, sau khi xuất gia tôi liền đi dạy ở Phật Học Viện, tôi chưa làm học sinh. Lúc dạy ở Phật Học Viện, tôi có một suy nghĩ muốn góp ý với người phụ trách Phật Học Viện. Tôi hy vọng Phật Học Viện có một phương thức tốt, để cho mỗi học sinh chuyên học một bộ kinh, hoặc là một bộ luận, hy vọng học sinh cả đời có thể tập trung toàn bộ

ting thần, sức lực chuyên chú vào một môn, đừng học quá nhiều, quá tạp, tôi nghĩ học như vậy rất khó mà thành tựu. Nếu như trong Phật Học Viện có 100 người, 200 người, mỗi người học một bộ kinh thì sẽ được 100 bộ kinh, 200 bộ kinh, mỗi bộ kinh đều có chuyên gia. Học kinh Địa Tạng thì cả đời chuyên chú vào kinh Địa Tạng. Mỗi ngày chuyên tụng kinh Địa Tạng, chuyên tu hành theo kinh Địa Tạng, chuyên giảng kinh Địa Tạng, người này chính là Địa Tạng Bồ-tát, sẽ là chuyên gia đệ nhất trên thế giới. Chỗ nào muốn thỉnh người giảng kinh Địa Tạng thì thỉnh Địa Tạng Bồ-tát đi giảng. Người chuyên học phẩm Phổ Môn, cả đời chỉ chuyên chú vào bộ kinh này, y theo phẩm Phổ Môn để tu hành, mỗi ngày đọc tụng phẩm Phổ Môn, tuyên giảng phẩm Phổ Môn, người này chính là Quán Thế Âm Bồ-tát. Không nên học nhiều, không nên học tạp, chỉ học một môn, làm chuyên gia, đừng làm thông gia, làm thông gia rất khó, thông gia nhất định phải là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể làm được, phàm phu căn tánh trung hạ tuyệt đối không thể. Nhưng người hạ hạ căn nếu như chuyên tu, chuyên chú thì họ có thể thành tựu. Tại sao vậy? “Để tâm một chỗ, không gì không thành”.

Học kinh Lăng Nghiêm thì chuyên học kinh Lăng Nghiêm. Mỗi ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, tu hành theo kinh Lăng Nghiêm, chuyên môn hoằng dương kinh Lăng Nghiêm, người đó chính là Thủ Lăng Nghiêm Vương. Năm 1977, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm ở Hồng Kông, lúc đó kinh Lăng Nghiêm hình như tôi giảng lần thứ bảy. Một hôm pháp sư Diển Bồi bất ngờ đến, pháp sư Diển Bồi tìm tôi, ngài nói: “Thầy là Thủ Lăng Nghiêm Vương”. Tuy là nói chơi, nhưng chuyên chú, chuyên hoằng rất có hiệu quả. Tôi học Lăng Nghiêm dưới hội của thầy Lý Bình Nam, tôi theo thầy Lý 10 năm học được 5 bộ kinh, 10 năm học 5 bộ. Bộ thứ nhất là “kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, các bạn xem bản kinh này, năm xưa tôi học bộ kinh này đầu tiên. Bộ thứ hai là “kinh Phật thuyết A-di-đà”, bộ thứ ba là “phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện”, bộ thứ tư là “kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật”, bộ thứ năm là “kinh Lăng Nghiêm”, tôi 10 năm học 5 bộ kinh. Hơn nữa tôi dồn hết sức lực, tinh thần vào kinh Lăng Nghiêm. Thế nên, trước sau tôi đại khái là giảng kinh Lăng Nghiêm 7 lần.

Vào những năm cuối của thầy Lý, tám người bạn đồng học chúng tôi đề xuất việc thỉnh lão nhân gia ngài giảng Hoa Nghiêm, lý do gì mà chúng

tôi đề xuất việc này? Có một lần nọ thầy giảng kinh tại làng Trung Hưng Tân, chúng tôi là thường tùy chúng, đại khái có chừng 20 đến 30 người, thầy đến nơi nào chúng tôi đều đi theo tới đó. Trong lúc giảng kinh thầy từng nói, thầy nói với mọi người thầy đã sanh tử tự tại, thầy muốn vãng sanh lúc nào thì vãng sanh lúc đó, trụ thế thêm mấy năm cũng không trở ngại. Sau khi chúng tôi nghe xong trở về thương lượng với các bạn đồng học, thầy đã sanh tử tự tại, hy vọng thầy có thể thường trụ thế gian, dùng phương pháp gì để thầy thường trụ ở thế gian? Thầy Lý trụ thế không có chuyện gì khác ngoài chuyện giảng kinh, nghĩ thấy kinh Hoa Nghiêm rất dài, chúng tôi kiếm một bộ kinh dài để thỉnh thầy giảng, thầy giảng chưa xong thì không thể nào ra đi, do đó tám người chúng tôi hợp lại thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi còn cúng dường thầy một bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, bộ Sớ Sao này là quyển đóng chỉ, do hội Kinh Hoa Nghiêm Thượng Hải in, bộ kinh này gồm có 40 quyển đóng chỉ, tôi tặng bộ Sớ Sao này cho thầy. Thầy còn đặc biệt nói với tôi: “Tôi phải đánh dấu ở trên Sớ Sao”. Tôi nói: “Không sao đâu, con cúng dường cho thầy, thầy thích đánh dấu như thế nào thì cứ đánh dấu”. Lúc đó thầy Lý dự định dùng ba năm để giảng xong kinh Hoa Nghiêm, mỗi tuần thầy giảng một lần, hơn nữa còn phải phiên dịch sang tiếng Đài Loan, tiến độ như vậy thì rất chậm. Tôi ở Đài Trung nghe được một quyển, 80 quyển, nghe thầy bắt đầu giảng như thế nào? Mới bắt đầu rất khó giảng, xem thầy bắt đầu như thế nào. Sau khi nghe xong một quyển tôi tới Đài Bắc cũng giảng kinh Hoa Nghiêm, nhưng tốc độ tôi giảng nhanh hơn thầy, tôi giảng kỹ hơn thầy nên dùng thời gian nhiều hơn thầy.

Thầy giảng được một nửa thì vãng sanh, chuyện này cũng có nhân duyên đặc biệt. Thầy vốn có nói rằng giảng kinh Hoa Nghiêm xong, sau cùng giảng thêm một bộ kinh A-di-đà rồi sẽ vãng sanh. Tôi căn cứ trên tốc độ thầy giảng để tính thì tối thiểu thầy phải sống đến 130 tuổi thầy mới có thể giảng hết kinh này, năm 97 tuổi thầy đã ra đi. Nguyên nhân là gì? Thầy bị trúng độc do ăn thực phẩm của một vị đồng tu cúng dường; thầy Lý vô cùng từ bi, thầy có thói quen là nhất định sẽ ăn trước mặt người cúng dường để khiến họ sanh tâm hoan hỷ, đây là thói quen của thầy Lý. Sau khi ăn xong thầy cảm thấy không khỏe, đương nhiên không phải đồng tu hại thầy, đồng tu chân thành cúng dường thầy, tâm tốt cúng dường, tâm thiện

cúng dường, nhưng có thể vì đồ ăn để quá lâu, không sạch sẽ. Đặc biệt là hiện nay trong thức ăn có rất nhiều thành phần hóa học, có nhiều thức ăn trong đó có để chất bảo quản. Đối với một người lớn tuổi mà nói thì sức đề kháng khá yếu, cho nên thầy ăn xong, thầy là một thầy thuốc Trung y rất giỏi, ăn xong khi người ta ra về thì thầy giải độc. Cho nên, lần đầu giải độc xong thầy không bị ảnh hưởng, không làm sao. Mấy tháng sau lại gặp thêm một lần nữa, thầy cũng ăn, sau khi ăn xong người cúng dường ra về, thầy tìm thuốc giải độc để uống nhưng không kịp nữa, chất độc lan ra quá nhanh, lần đó thầy bệnh hết ba tháng, thể lực suy yếu rất nhanh. Tôi đến Đài Trung thăm thầy, thầy liền cảnh cáo, bảo tôi muôn vàn lần chớ nên ăn đồ trong quán, do đó ở Đài Loan tôi chưa bao giờ đi tới quán ăn. Câu này thầy đã nhắc đi nhắc lại mười mấy lần, tôi ấn tượng rất sâu, thầy dặn tôi nhất định phải để ý đến ăn uống.

Hiện nay, thức ăn thường được gói ghém rất đẹp, thật ra không sạch sẽ, không những ở nơi như Đài Loan hay Trung Quốc, ngay cả ở Mỹ cũng như vậy. Đừng cho rằng những nước tiên tiến thì đồ ăn đều đáng tin, không hẳn như vậy. Ở nước Mỹ, những thứ hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường cũng không hoàn toàn khiến con người yên tâm, tóm lại mà nói là phải luôn luôn cẩn thận. Đây là thầy Lý từ bi, thầy đã ra đi, nói thật ra cũng là vì chúng sanh không có phước. Nếu chúng sanh có phước thì thầy nhất định có thể trụ thế thêm một thời gian nữa. Cho nên kinh Hoa Nghiêm, thầy giảng tới phẩm “Thập Hồi Hướng”, phẩm Thập Hồi Hướng giảng xong, tiếp theo phía sau là phẩm Thập Địa, phẩm Thập Địa chưa có giảng, mới giảng xong phẩm “Thập Hồi Hướng” thì thầy đã ra đi. Bộ kinh này muốn giảng cho viên mãn tương đối không dễ, chúng sanh ở địa phương này có đại phước báo, chúng sanh ở vùng này có đại phước báo nên mới có cảm ứng như vậy. Chư vị phải biết giảng kinh Địa Tạng, Kiên Lao địa thần, rất nhiều thần chúng đến hộ trì đạo tràng, vậy thì giảng kinh Hoa Nghiêm càng không thể nghĩ bàn.

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm vô cùng thù thắng, người hiểu lý biết được, bởi vì giảng đại kinh sẽ được chư Phật hộ niệm, hết thấy những long thiên, thiên thần đều tập trung hộ trì đạo tràng này, cho nên đâu có lý nào đạo tràng không hưng vượng cho được! Lại thêm người ở niệm Phật đường niệm Phật, đức Phật Tỳ-lô-giá-na và đức Phật A-di-đà đều hộ trì, hiện tượng

này đến nơi đâu mà tìm? Chân thật là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được. Chúng ta đã may mắn gặp được thắng hội này, nhân duyên ở nơi đây đã chín muồi, không thể nghĩ bàn. Chúng tôi sâu sắc tin tưởng nhân duyên thù thắng này tương lai nhất định sẽ thành tựu ở Trung Quốc, hơn nữa tôi tin tưởng thời cơ chín muồi ở Trung Quốc sẽ càng ngày càng gần. Dựa vào đâu mà biết được? Từ trong tin tức truyền đến, người niệm Phật, người tụng kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc càng ngày càng nhiều, đây là tin tức rất tốt. Singapore là Phật quốc ở Nam Dương, địa phương này nhỏ; nếu Trung Quốc trở thành Phật quốc thì người trên cả thế giới sẽ có phước. Trong kinh này chúng ta xem thấy, Địa Tạng Bồ-tát trong quá khứ lúc ở quả vị tu nhân đã từng làm tiểu quốc vương, bạn của vua cũng là vua ở nước kế bên, cả hai vị vua này đều dùng Phật pháp để trị nước, dùng thập thiện nghiệp đạo giáo hóa nhân dân. Chúng ta xem thấy trong kinh, dùng thập thiện nghiệp làm căn bản để trị nước là vị vua Bồ-tát, là hóa thân Như Lai, đây là hết thảy chúng sanh, hết thảy nhân dân chân thật có phước báo, cảm được chư Phật Như lai, chư đại Bồ-tát hóa thân làm người lãnh đạo quốc gia, đây là đại sự hiếm có khó gặp. Có lẽ trong đời này chúng ta sẽ gặp được người lãnh đạo quốc gia là chư Phật Như Lai thị hiện, các quan viên trong chính phủ là Bồ-tát thị hiện, vậy nhân dân có phước.

Chú giải đoạn cuối hàng thứ 3, chúng ta bắt đầu đọc từ câu cuối cùng này, tôi đọc cho mọi người nghe: *“Nay chuyên đọc kinh khai hiển chẳng thể nghĩ bàn”*, câu này quan trọng. Cho nên kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, thật ra mà nói là cùng với kinh Vô Lượng Thọ, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm đều cùng một loại. Trong kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu liền nói cho chúng ta biết: *“Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”* và *“khai hiển chẳng thể nghĩ bàn”* đều có cùng ý nghĩa. Vậy thì Hoa Nghiêm không cần nói nữa, ở đây chúng ta đã giảng được 70 buổi, tuy kinh văn được giảng không kể là quá dài, nhưng giảng rất kỹ lưỡng. Chư vị đều có thể thể hội đến được *“kinh khai hiển chẳng thể nghĩ bàn”*, cả ba bộ kinh này đều là kinh khai hiển không thể nghĩ bàn. *“Tội nhanh tiêu trừ, mà công cũng mau thành, cần gì phải cầu nhiều đến nỗi tạp loạn tâm chí”*, đây là lời khuyên chúng ta chỉ y theo một việc dạy trong kinh Địa Tạng Bốn Nguyên mà tu hành. Kinh Hoa Nghiêm lớn, nếu bạn có thể chuyên y theo một phẩm, một chương mà tu hành thì đều thành

tự công đức không thể nghĩ bàn, cho nên “Tội nhanh tiêu trừ, công cũng mau thành”, công đức rất nhanh thành tựu. “*Cần gì phải cầu nhiều đến nỗi tạp loạn tâm chí*”, hai câu này vô cùng quan trọng! Hiện nay có bao nhiêu người trẻ tuổi, đại đức tại gia, xuất gia phát tâm dũng mãnh tinh tấn, nhưng đến sau cùng không có thành tích, biểu hiện tốt, đều bởi vì họ học quá nhiều, tu quá tạp.

Kinh nghiệm trong đời này cho tôi biết, tôi chuyên tu chuyên hoằng, nhất môn thâm nhập, tôi chuyên y theo kinh A-di-đà, lúc về già giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ chính là đại bản của kinh A-di-đà, tôi chuyên chú vào bộ Yếu Giải kinh A-di-đà của đại sư Ngẫu Ích, Sớ Sao của đại sư Liên Trì, sức lực cả đời của tôi được dồn vào hai bộ này. Giảng những kinh luận khác đều là vì nhận lời mời, xem thấy không có người giảng. Bởi vì lúc đó tôi nhất định phải tập giảng trên giảng đài. Nếu bạn phát tâm giảng kinh thì kinh nghiệm trên giảng đài vô cùng quan trọng, không thể rời khỏi giảng đài. Đây là thầy Lý đã từng dặn dò, thầy nêu ra một thí dụ: “*Khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ*”. Khúc là ca hát, ca sĩ mỗi ngày phải ca hát, mỗi ngày đều phải luyện giọng, người đánh võ mỗi ngày cũng phải luyện tập, ba tháng không luyện tập thì gân cốt gì cũng cứng ngắt. Giảng kinh cũng là như vậy, mỗi ngày phải lên giảng đài, muôn ngàn thử thách. Do đó, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, tôi xem đó là cơ hội huấn luyện trên giảng đài, là thu thập kinh nghiệm ở trên giảng đài. Nếu theo ý của tôi mà giảng thì một bộ kinh Di-đà giảng đến cùng, tôi sẽ không giảng bộ thứ hai, nhưng nếu tôi chỉ giảng bộ kinh này thì mọi người sẽ không thích, họ thích nghe kinh này, kinh nọ, là hằng thuận chúng sanh. Từ trong hằng thuận chúng sanh học tùy hỷ công đức, tùy hỷ công đức là gì? Kinh nghiệm giảng đài, kết pháp duyên với mọi người, thu được kinh nghiệm trên giảng đài, là đạo lý như vậy.

Ngoài ra còn một nguyên nhân khác, vì người giảng kinh quá ít nên tôi phải giảng thêm vài bộ kinh để lưu lại bằng thu âm, băng thu hình cho hậu học làm tài liệu tham khảo, giúp đỡ cho hậu học, đây cũng là nguyện vọng của tôi. Cho nên những gì tôi giảng không phải là những gì tôi học, những gì tôi học chính là một bộ kinh A-di-đà. Do đó, nói tu hành theo một việc là vô cùng quan trọng! Buông xuống hết thân tâm thế

giới, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Phật nói cho chúng ta biết: “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”. Khi về già, ở đây tôi giảng qua một bộ kinh Kim Cang, cũng giảng được tương đối tương tận, bộ kinh này là do Hàn Quán Trưởng và một vị đồng tu ở đây là cư sĩ Trịnh Anh Lương, hai người họ phát tâm khai thỉnh. Tôi nghĩ có một số người niệm Phật, niệm không như pháp, không được thọ dụng, cho nên họ mời tôi giảng, tôi nói: Cũng tốt, để họ nghe pháp môn Bát-nhã, giúp cho họ nhìn thấu, giúp cho họ buông xuống, sau đó câu Phật hiệu này mới có thể đắc lực, cho nên dùng phương pháp này để trợ giúp công đức niệm Phật.

Chúng ta lại tiếp tục xem phần dưới: “*Đây chính là An Lạc Hạnh hữu tướng của ngài Nam Nhạc vậy*”, Nam Nhạc là tông Thiên Thai. “*Nói tu hành tức là hành theo lời dạy. Nếu chỉ nghe mà không hành thì giống như kẻ đờ ăn, đếm của báu, làm sao thoát khỏi đói nghèo. Nhan Hồi nói: “Nói một trượng không bằng đi một tấc”, đây là lời dạy chân thật cho người đời vậy!*” Mấy câu sau cùng này rất hay! Khuyến chúng ta phải chân tu. Học Phật, thứ nhất phải xây dựng lòng tin, chúng ta tin tưởng thầy, thầy là đức Phật Thích-ca Mâu-ni, thầy nhất định không lừa gạt chúng ta, tin sâu thầy chân thành từ bi dạy bảo, sau đó phải hiểu rõ ý nghĩa lời dạy bảo của thầy, phải giải nghĩa ấy. Sau khi giải nghĩa rồi thì phải nỗ lực đi làm, y giáo phụng hành, như vậy mới đạt được lợi ích thật sự. Mời xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Nhữ dĩ bốn thần lực nhi ủng hộ chi, vật linh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà huống linh thọ.

Đây là lời Thế Tôn nói với Kiên Lao địa thần. “Nhữ dĩ”, nhữ là chỉ cho Kiên Lao địa thần, ông “nên dùng thần lực của mình để ủng hộ”, ủng hộ người tu hành theo một việc, nghĩa là người chuyên tu chuyên hoằng này; ông dùng thần lực của mình để ủng hộ cho họ, người thế gian chúng ta gọi là bảo hộ họ, gia trì họ, khiến cho những tai họa và những việc bất như ý, ngay cả nghe họ cũng không nghe thấy, huống hồ là thọ chịu, đương nhiên họ sẽ không gặp phải. Đoạn này là Thế Tôn dặn dò Kiên Lao địa thần, khuyến thỉnh Kiên Lao địa thần bảo hộ những người này, giúp đỡ họ thành tựu. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong chú giải, đoạn này chú thích rất hay: “*Sắc truyền địa thần ủng hộ*”, Sắc là người trên đối với người

dưới, đây là bảo ngài. “Do vì lòng tin thiện lành, nếu Phật còn tại thế, đáng xưng là Tứ Tín, nay do Phật đã diệt độ, có thể xem là Ngũ Phẩm”. Tứ Tín và Ngũ Phẩm đều là danh xưng địa vị của tông Thiên Thai. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai là Như Lai thị hiện, rất nhiều người đều biết chuyện này, trong Sử Truyện cũng có ghi chép, nói ngài là đức Phật Thích-ca Mâu-ni tái lai, đức Phật Thích-ca Mâu-ni ứng hóa ở Trung Quốc. Chư Phật, Bồ-tát trở lại thị hiện rất nhiều, rất nhiều, không tiết lộ thân phận thì phàm phu chúng ta không nhận ra, không biết được.

Hơn nữa đại sư Trí Giả thị hiện niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương, lúc ngài vãng sanh có học trò của ngài hỏi ngài: “Thưa thầy, thầy vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là được phẩm vị gì?” Đại sư Trí Giả rất khiêm tốn: “Bởi vì tôi lãnh chúng”, lãnh chúng nghĩa là gì? Là quản việc, lo lắng; “do đó phẩm vị không cao, vãng sanh ngũ phẩm vị”. Ngũ phẩm vị là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đây là ngài thị hiện dạy chúng ta, phục vụ cho đại chúng, quản lý những công việc hành chính là hy sinh chính mình, xả mình vì người. Ý ngài là nói nếu như ngài không lãnh chúng, không quản việc, ngài chỉ thanh tu thì phẩm vị sẽ cao. Hy sinh phẩm vị của chính mình để thành tựu đại chúng, công đức vô lượng vô biên! Đây là đại từ đại bi. Không cầu lợi ích cho chính mình, hy sinh lợi ích của chính mình để thành tựu đại chúng, đây là Bồ-tát. Nhưng ở chỗ này chúng ta phải quan sát kỹ càng, sự hy sinh của ngài là có giới hạn; không phải nói quản lý việc của đại chúng, tương lai chính mình không thể vãng sanh, vẫn bị luân hồi trong lục đạo, vậy thì hết sức sai lầm! Ngài có mức giới hạn, nhất định phải vãng sanh, vãng sanh phẩm vị thấp một chút cũng không sao, hy vọng đại chúng vãng sanh phẩm vị cao hơn mình, mình chịu phẩm vị thấp hơn cũng được! Nhưng mình nhất định phải vãng sanh. Cho nên chúng ta là có giới hạn, chứ không phải không thể vãng sanh, nhất định phải sanh Tịnh độ. Nhất định phải hiểu đạo lý này, không phải nói chuyện vì người khác thì chính mình tương lai không vãng sanh, đều là sai lầm, không phải ý này. Đây là đại sư Trí Giả thị hiện dạy chúng ta.

Ngũ phẩm vị là gì? Trong chú giải, chỗ này cũng nói về ngũ phẩm vị, người y theo một việc tu hành, cúng dường, chuyển đọc, y theo kinh mà ý giáo phụng hành, nhất môn thâm nhập. Ngũ phẩm vị trong Thiên Thai,

thứ nhất là “Tùy Hỷ”, trong tùy hỷ dứt nghi ngờ, đoạn dứt tâm tán loạn, Chuyên tu chuyên hoằng, “chuyên” thì sẽ phá trừ tâm tán loạn, tâm thần của họ là chuyên chú, họ không tán loạn; hay nói cách khác, vọng tưởng của họ ít. Thứ hai là “Độc Tụng”, họ chuyên đọc tụng một bộ kinh, chuyên học một bộ kinh, họ không tạp, giảm bớt ô nhiễm. Thứ ba là “Hoan Hỷ Thuyết Pháp”, phá trừ keo kiệt pháp. Người thế gian keo kiệt tiền tài, người học Phật, người xuất gia không có tiền tài, không có tài chỉ có pháp. sợ họ keo pháp, bạn có pháp nhưng không chịu dạy người, không chịu truyền pháp cho người, hoan hỷ thuyết pháp phá trừ được keo pháp, đây là chương ngại lớn, là đại phiền não. Thứ tư là “Kiêm Hạnh Lục độ”, thứ năm là “Chánh Hạnh Lục độ”. Kiêm Hạnh Lục độ nghĩa là gì? Là tự mình tu, Lục độ ở đây là tự lợi, không phải lợi tha, cho nên gọi là Kiêm Hạnh, là tự lợi. Bồ thí là gì? Bồ thí là buông xuống, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đó là bồ thí, bồ thí này không có lợi ích gì cho người khác. Trì giới là tự mình giữ gìn theo nề nếp trong đời sống hằng ngày, tự mình dụng công, làm theo dần dần, tuân theo quy củ, đều vì chính mình. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại, có tâm nhẫn nại trong tu học. Do đó Lục độ này hoàn toàn đối nội, đối với chính mình, đó là Kiêm Hạnh Lục độ; hiệu quả của nó là phá vô minh, tăng trưởng trí tuệ.

Chánh Hạnh Lục Độ là công việc giúp đỡ chúng sanh trên sự tướng, Chánh Hạnh Lục Độ và Kiêm Hạnh Lục Độ sai khác ở chỗ này. Chánh hạnh bồ thí chính là lợi ích chúng sanh, bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy, đây là đối ngoại, đối người, không phải đối với chính mình. Kiêm Hạnh Lục Độ là đối với chính mình, Chánh Hạnh Lục Độ là đối với người khác. Do đó, trong Chánh Hạnh phải phá “bốn tướng”, như trong kinh Kim Cang nói “tức tướng ly tướng”, không phải không làm, rất nỗ lực, rất hết lòng đi làm, tuy làm nhưng không chấp tướng, trong đó tu “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Trong kinh Bát-nhã nói “tam luân thể không”, cách tu học này là tự lợi lợi tha. Lãnh chúng tu hành là Chánh Hạnh Lục Độ. Nhưng trong Chánh Hạnh Lục Độ có thể rời hết thấy tướng thì đó chính là Kiêm Hạnh Lục Độ, Chánh hạnh chính là lợi tha, Kiêm hạnh là tự lợi. Không chấp tướng là tự lợi, liền có thể phá vô minh; chấp tướng không thể phá vô minh, chấp tướng thì biến thành phước

báo, biến thành phước báo thế gian, là tu phước. Tu phước như vậy, giống như ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên chủ trì Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, nói thật ra cũng giống như đại sư Trí Giả, nếu như ông Lý chấp tướng thì quả báo tương lai là Đại Phạm thiên vương, nếu ông không chấp tướng thì sanh về Tây Phương làm Phật, tu như vậy là phước báo chân thật, là đại phước báo.

Do đó công đức tu hành của họ, tông Thiên Thai nói cũng giống như “Ngũ Đình Tâm Quán” trong Tạng Giáo, cảnh giới cũng gần giống nhau. Ngũ Đình Tâm Quán là “sổ tức đình tán”, ý nghĩa của đình chính là dứt: Sổ Tức Quán là dứt tán loạn; Bất Tịnh Quán là dứt tâm tham, tham dục; Từ Bi Quán là dứt sân giận; Nhân Duyên Quán là dứt ngu si; Niệm Phật là dứt hết thảy nghiệp chướng, cho nên cũng giống với cảnh giới của Ngũ Đình Tâm Quán. Đại sư Trí Giả nói ngài vãng sanh chỉ được mức “Ngũ Phẩm Vị”, “*Có thể được Ngũ Phẩm. Lấy đọc kinh là phẩm thứ hai, cúng dường cho đến phẩm thứ tư là Kiên Hạnh Lục độ*”, đây là tôi giới thiệu sơ lược đại ý về Ngũ Phẩm Vị cho quý vị. Chúng ta xem tiếp hàng thứ hai trong chú giải “*Ban đầu do một niệm tín giải*”, lúc ban đầu người mới học Phật như chúng ta tiếp xúc tin tưởng, hiểu được, hiểu rõ ràng. “*Cho đến tin sâu quán thành*”, sau khi hiểu rõ lại chân thật có thể y giáo phụng hành, lòng tin sẽ thêm sâu. Quán thành là gì? Cách nhìn đối với vũ trụ nhân sanh của chúng ta thay đổi, dần dần cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta gần giống với cách nhìn, cách nghĩ của Như Lai, Bồ-tát, đây chính là siêu phàm nhập thánh. Siêu phàm là siêu việt kiến giải của phàm phu, gần giống với cảnh giới của Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát là thánh nhân, cách suy nghĩ, cách nhìn của bạn giống với cách nhìn của Phật, Bồ-tát. “*Nên biết Ngũ Phẩm Quán Hạnh giống như Phật*”, Ngũ Phẩm Quán tuy không cao lắm, vậy thì phàm phu làm được, cao quá thì phàm phu làm không được. Ngũ Phẩm Quán thì phàm phu có thể làm được, tâm hạnh này của phàm phu cũng rất giống Phật, gần giống Phật, rất giống Phật. “*Thế nên hãy ủng hộ*”. Cho nên Thế Tôn dặn dò, “*người tu hành theo một việc này*” tuy là phàm phu nhưng cũng rất gần với Phật, có cùng một mục tiêu, cùng phương hướng với Phật, thế nên dặn dò Kiên Lao địa thần phải bảo hộ người đó, phải ủng hộ người đó.

Đây là hàng sau cùng, là lời dạy trong kinh Kim Quang Minh, trang 43 phần cuối, bắt đầu xem từ câu cuối cùng: *“Kiên Lao bạch Phật rằng”*, đây là lời Kiên Lao địa thần nói, tuy không phải trong pháp hội này, không phải trong kinh này, có thể thấy Kiên Lao địa thần đã phát nguyện nhiều lần giống như Địa Tạng Bồ-tát vậy. ngài nói: *“Tỳ-kheo thuyết pháp, lúc ngồi trên pháp tòa, con thường ngày đêm hộ vệ không rời, ẩn thân mình ở dưới pháp tòa, đầu đội chân của tỳ-kheo”*. Chúng ta tin tưởng những lời nói của địa thần là chân thật, là hiện thực. Cho nên, thật sự phát tâm thuyết pháp, dùng tâm chân thành thuyết pháp, tâm vô tư thuyết pháp, tâm lợi ích chúng sanh thuyết pháp, khi bạn ngồi trên ghế này thì Kiên Lao địa thần sẽ ở phía dưới ghế của bạn, địa thần cung kính đội trên đỉnh đầu. Từ đây có thể biết, thăng tòa thuyết pháp không phải nói giỡn chơi, phải dùng tâm ân cần, nghiêm túc, một chút tư hào qua loa cũng không được, bạn qua loa thì bạn sẽ đắc tội với địa thần. Do đó, người đăng đàn thuyết pháp mà không như pháp thì yêu ma quỷ quái sẽ vây quanh, đây là đạo lý nhất định. Ở những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tin sâu lời của Phật, lời Phật nói câu nào cũng là chân thật, ý của đoạn này rất dài.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.